

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST

Ngày 31 - 3 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 513/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1968; thường trú: 666/3B khu phố T, phường T thành phố K, tỉnh Bình Dương, bà P có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phan Tấn C, sinh năm 1966; thường trú: 666/3B khu phố T, phường T thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị Kim P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim P và ông Phan Tấn C tự tìm hiểu yêu thương nhau, làm chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 58 quyển số 01 cấp ngày 02/3/1988). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông C không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, chửi bà P với những lời lẽ khó nghe, cầm dao hăm dọa bà P. Nay tình cảm không còn, bà P yêu cầu ly hôn ông C.

Về nuôi con chung: Bà P và ông C có 02 con chung tên Phan Thị Kim N, sinh ngày 19/6/1990 và Phan Phạm Tấn T, sinh ngày 15/3/2006. Cháu N trên 18 tuổi đi làm và có thu nhập, bà P không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn bà P yêu cầu nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phạm Thị Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Phan Tấn C:* Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập ông C yêu cầu cung cấp bản tự khai, quá trình tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào ngày 15/3/2023, 31/3/2023 ông C vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà P và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, bà P làm đơn yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ chấp nhận. Về nuôi con chung, ông C và bà P có 02 con chung tên Phan Thị Kim N, sinh ngày 19/6/1990 và Phan Phạm Tấn T, sinh ngày 15/3/2006, cháu N trên 18 tuổi bà P không có yêu cầu giải quyết. Đối với cháu T đang ở cùng bà P và có nguyện vọng ở với bà P. Quá trình giải quyết vụ án ông C vắng mặt không lý do. Do vậy, xét yêu cầu của bà P cần giao cháu T cho bà P nuôi dưỡng là phù hợp quy định, ghi nhận việc bà P không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phan Tấn C được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bà P, ông C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Kim P và ông Phan Tấn C có chứng nhận kết hôn tại UBND xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy chứng nhận kết hôn số 58/1988 ngày 02/3/1988). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà P, ông C hợp pháp.

[3] *Về nội dung yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Kim P*: Qua trình bày của bà P thể hiện giữa bà P và ông C trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Xét, mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Qua yêu cầu của bà P thể hiện hôn nhân giữa bà P và ông C không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà P là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Bà Phạm Thị Kim P và ông Phan Tấn C có 02 con chung tên Phan Thị Kim N, sinh ngày 19/6/1990, Phan Phạm Tấn T, sinh ngày 15/3/2006. Hiện cháu N trên 18 tuổi bà P không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu T chưa đủ 18 tuổi, xét nguyện vọng của cháu T và yêu cầu của bà P, quá trình giải quyết ông C vắng mặt không có lý do. Do vậy, cần giao cháu T cho bà P nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp, đồng thời ghi nhận việc bà P không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Bà Phạm Thị Kim P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận.

[7] *Về án phí Hôn nhân sơ thẩm*: Bà P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim P đối với bị đơn ông Phan Tấn C.*

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim P được ly hôn ông Phan Tấn C (theo giấy chứng nhận kết hôn số 58/1988 cấp ngày 02/3/1988 tại UBND xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh)

1.2 Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Tiếp tục giao con chung cháu Phan Phạm Tấn T, sinh ngày 15/3/2006 cho bà Phạm Thị Kim P trực tiếp nuôi

dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông Phan Tấn C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn ông Phan Tấn C, bà Phạm Thị Kim P có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bà P phải tạo điều kiện cho ông C trong việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phạm Thị Kim P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: bà Phạm Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000706 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bà Phạm Thị Kim P, ông Phan Tấn C vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND TP Dĩ An (1);
- CC THADS TP Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Hưng Long (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

Vũ Linh

